TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 15/3/2019
V/v: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà
Các Thẩm phán: 1. Bà Hoàng Lan Phương
2. Bà Lê Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLPT- HNGĐ ngày 03/01/2019, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Do bản án dân sự sơ thẩm số 56/2018/HNGĐ-ST ngày 22/11/2018 của Toà án nhân dân huyện N S, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2019/QĐ-PT, ngày 11/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 1, xã N T, huyện N S, tỉnh Thanh Hóa, có mặt

Nơi công tác: Trường THCS xã NH, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Mai Thế K - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm 1, xã NT, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Mai Thế K năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 06/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Mặc dù chị đã giải thích, khuyên giải nhưng anh K vẫn áp đặt và thường xuyên đe dọa, gây ức chế tâm lý của chị và con. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Mai Thế K sinh ngày 19/10/2002. Hiện nay cháu K đang ở với bố và ông bà nội. Ly hôn chị đề nghị giao cháu K cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Mai Thế K trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị T về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên sau đó anh đã bỏ qua lỗi lầm của vợ. Nay chị T có đơn ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị thống nhất với chị T về số con chung, tên, tuổi của con. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2018/HNGĐ-ST ngày 22/11/2018 của Toà án nhân dân huyện NS, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147; Điều 271; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Mai Thế K.

Về con chung: Giao cháu Mai Thế K sinh ngày 19/10/2002 cho anh Mai Thế K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 03/12/2018 anh K có đơn kháng cáo bản án với nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng anh chỉ là do hiểu nhầm, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tạo điều kiện để vợ chồng anh đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh K không rút đơn kháng cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Chị T không rút đơn khởi kiện. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh K giữ nguyên nội dung kháng cáo nhưng không xuất trình được căn cứ hợp pháp để có thể chấp nhận kháng cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của anh K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Mai Thế K trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tạo điều kiện để vợ chồng anh đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con.

Nội dung kháng cáo của K là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên, xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng: Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương xã NT, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa thì mâu thuẫn vợ chồng anh K chị T là có thật, anh K có đánh đập, đe dọa chị T. Sau đó, hai bên có nói chuyện bỏ qua cho nhau về đoàn tụ nhưng một thời gian sau anh K lại đe dọa chị T nên chị T lại phải bỏ nhà ra đi. Án sơ thẩm xử cho chị T được ly hôn anh K là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn cương quyết xin ly hôn. Kháng cáo của anh K không có căn cứ nên không chấp nhận. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 56/2018/HNGĐ-ST ngày 22/11/2018 của Toà án nhân dân huyện NS, tỉnh Thanh Hóa

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do anh K kháng cáo án không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của BLTTDS. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Mai Thế K, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 56/2018/HNGĐ-ST ngày 22/11/2018 của Toà án nhân dân huyện N S, tỉnh Thanh Hóa:

Về Hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Mai Thế K.

Về án phí phúc thẩm: Anh Mai Thế K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N S, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004954 ngày 03/12/2018 (anh K đã nộp đủ tiền án phí DSPT).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm tuyên có hiệu lực pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện NS;
- Tòa án ND huyện NS;
- THADS huyện NS;
- Các Đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Thị Hà